



měng qín

猛禽

noun · bird of prey; raptor

Example Sentences

Lǎo yīng shì yī zhǒng měng qín

老鹰是一种猛禽。

The eagle is a bird of prey.

Měng qín de shì lì fēi cháng mǐn ruì

猛禽的视力非常敏锐。

Raptors have very sharp eyesight.

Bǎo hù qū lǐ shēng huó zhe duō zhǒng měng qín

保护区里生活着多种猛禽。

Many species of birds of prey live in the reserve.

Trace each character, then write the word on your own.

猛	猛	猛	猛	猛	猛	猛	猛	猛	猛	猛
猛	猛	猛								

禽	禽	禽	禽	禽	禽	禽	禽	禽	禽	禽
禽	禽	禽	禽							